

Số: TVHN-210 /DBQG

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

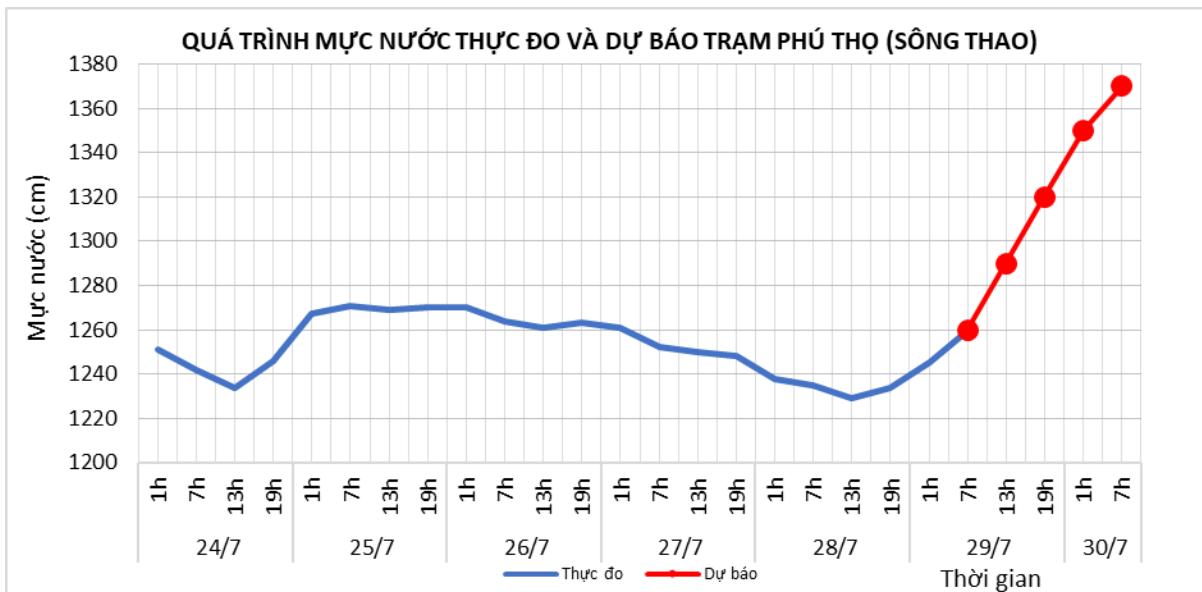
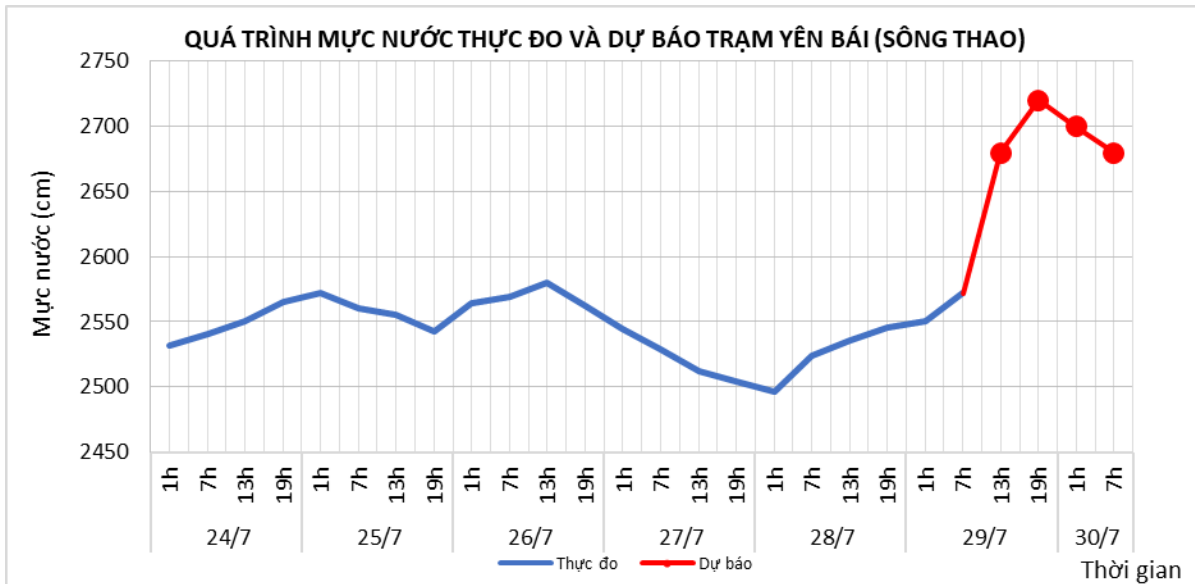
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục lên.



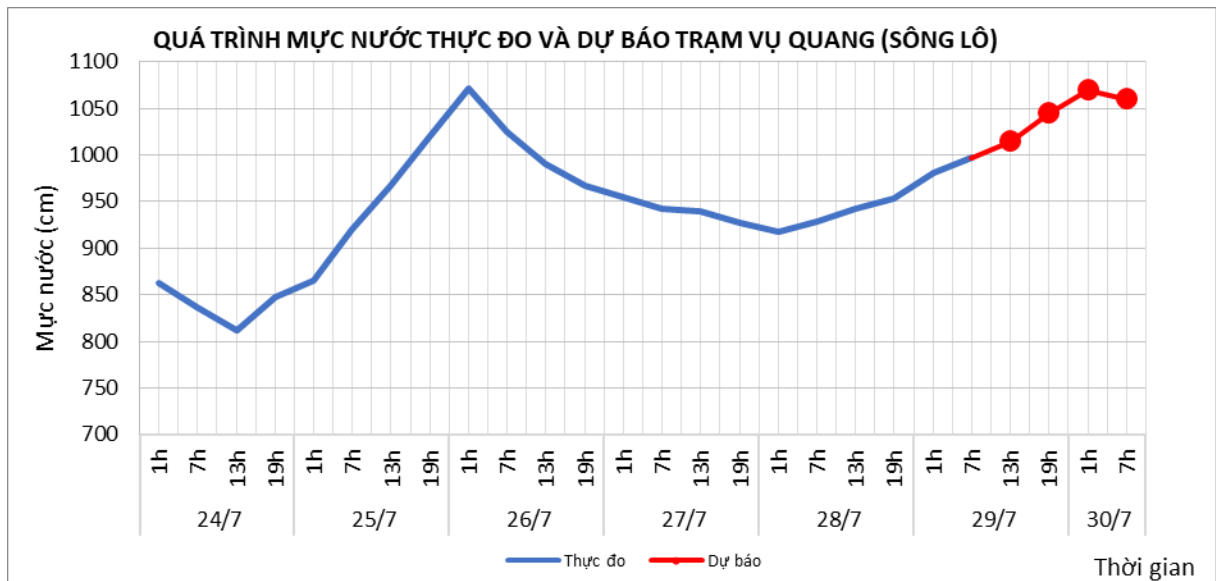
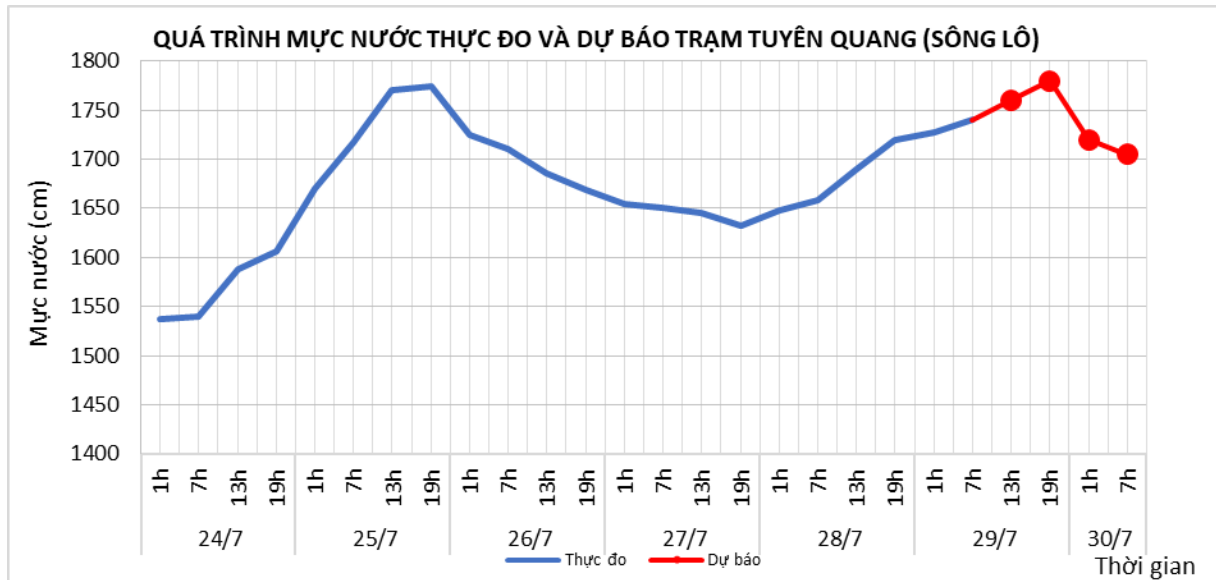
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang lên do mưa trên lưu vực. Hồ thủy điện Tuyên Quang vẫn duy trì mở 01 cửa xả đáy lúc 16h00 ngày 24/7/2026 theo công điện số 8258/CD-BNNMT.

b. Dự báo, cảnh báo

Hạ lưu sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang sẽ lên trong 12h đầu sau đó xuống, mực nước tại trạm Vụ Quang tiếp tục lên.



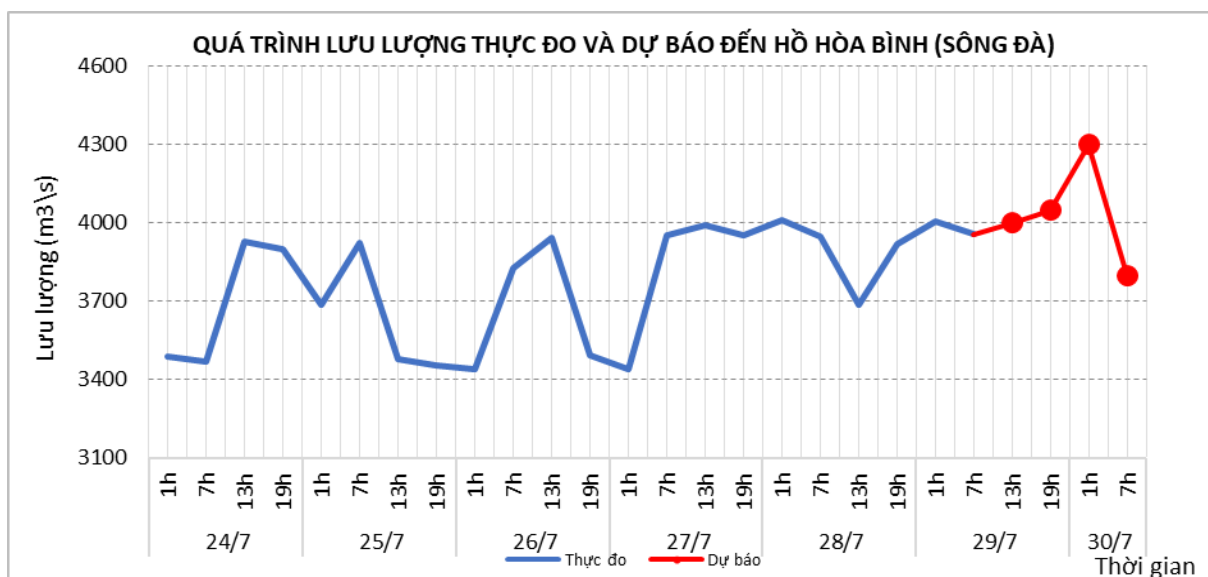
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và ảnh hưởng của mưa trên lưu vực.



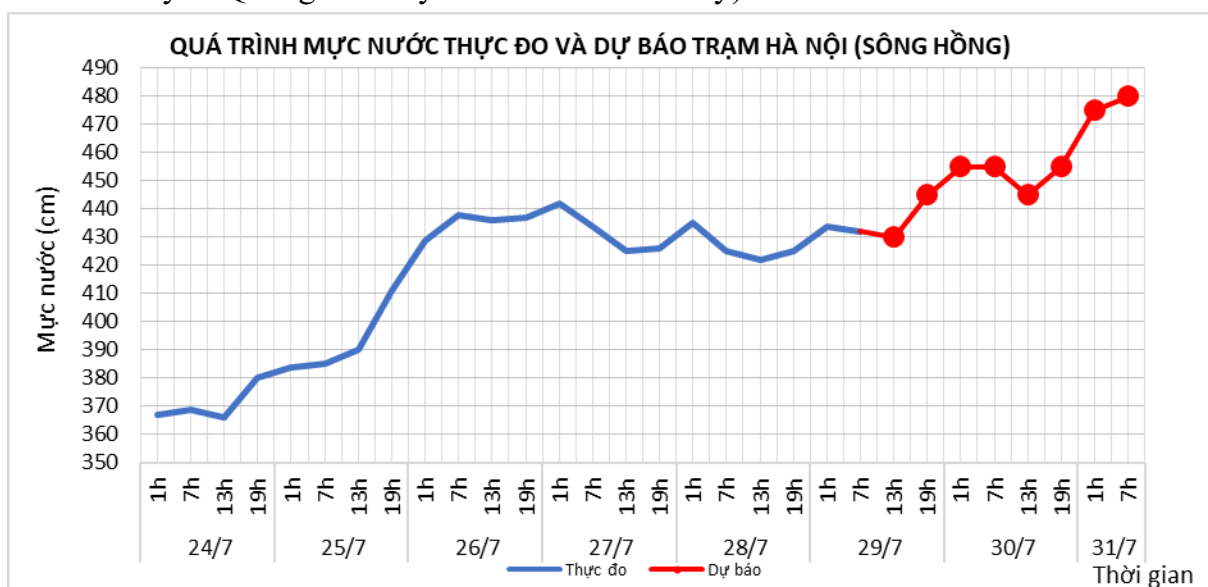
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội đang dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội sẽ tiếp tục dao động theo xu thế lên do ảnh hưởng mưa trên lưu vực và điều tiết của các hồ thủy điện (hồ Hòa Bình và Tuyên Quang vẫn duy trì mở 01 cửa xả đáy).



2. Lưu vực sông Thái Bình

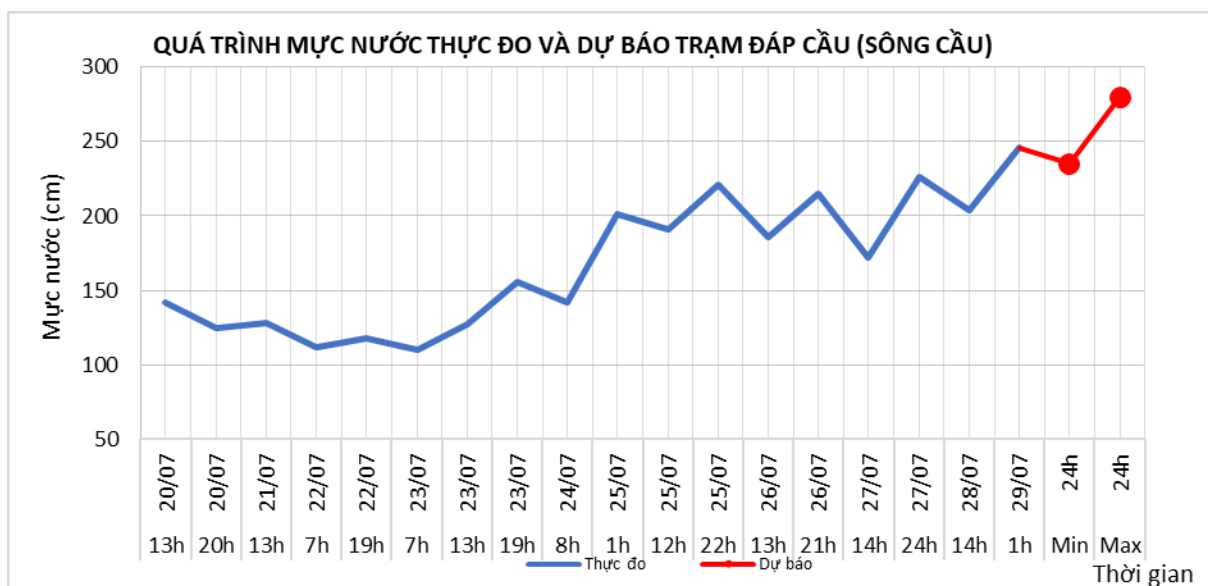
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu biến đổi chậm chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục biến đổi chậm chịu ảnh hưởng thủy triều.



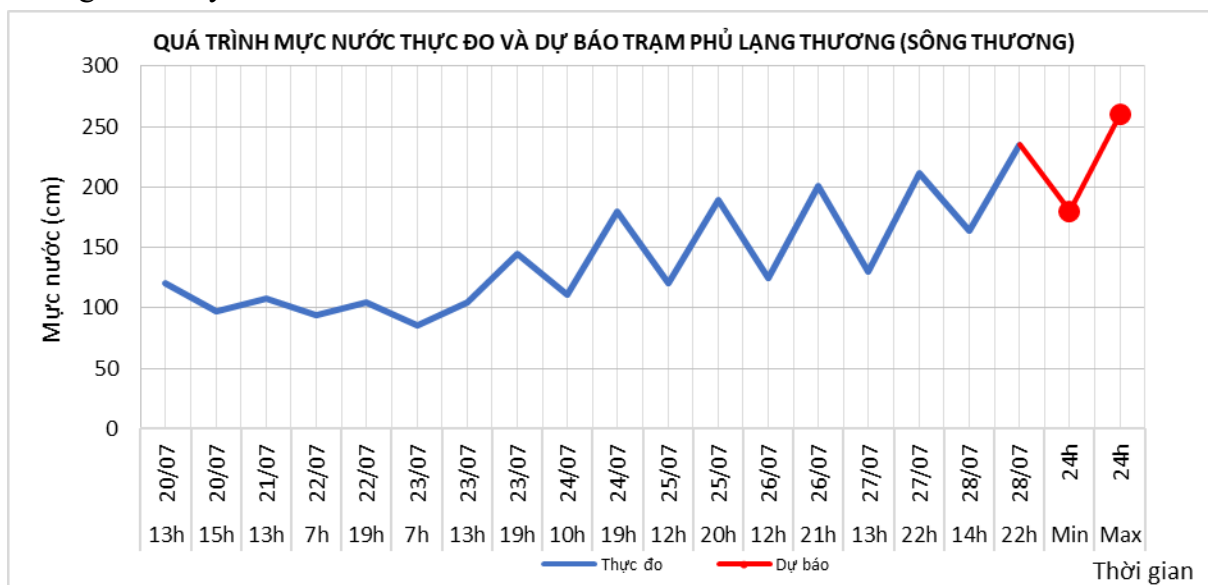
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương biến đổi chậm chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



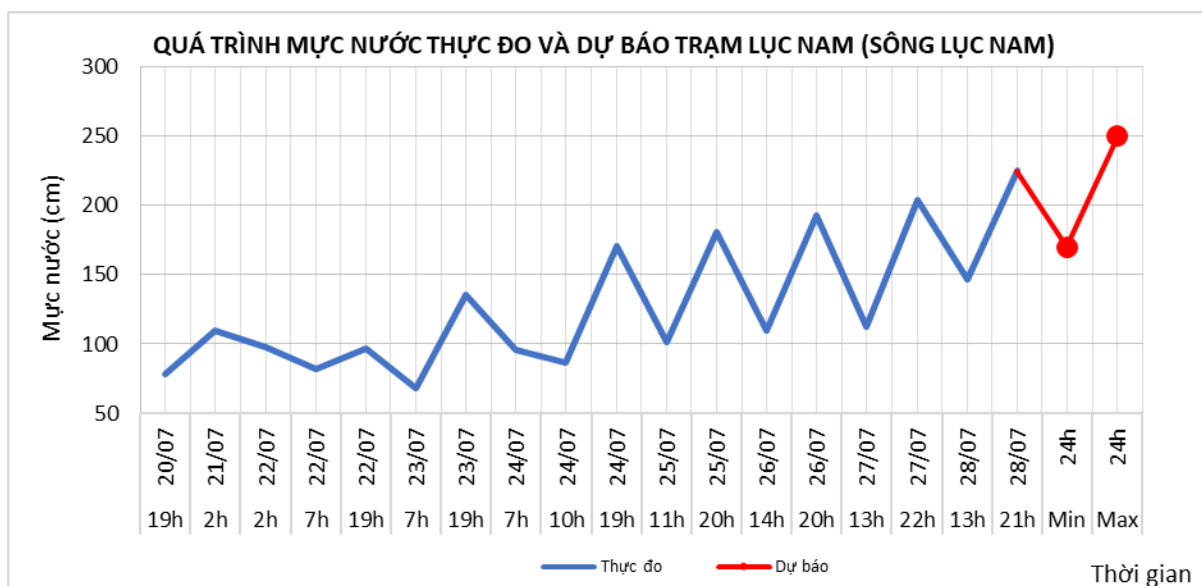
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo thủy triều.



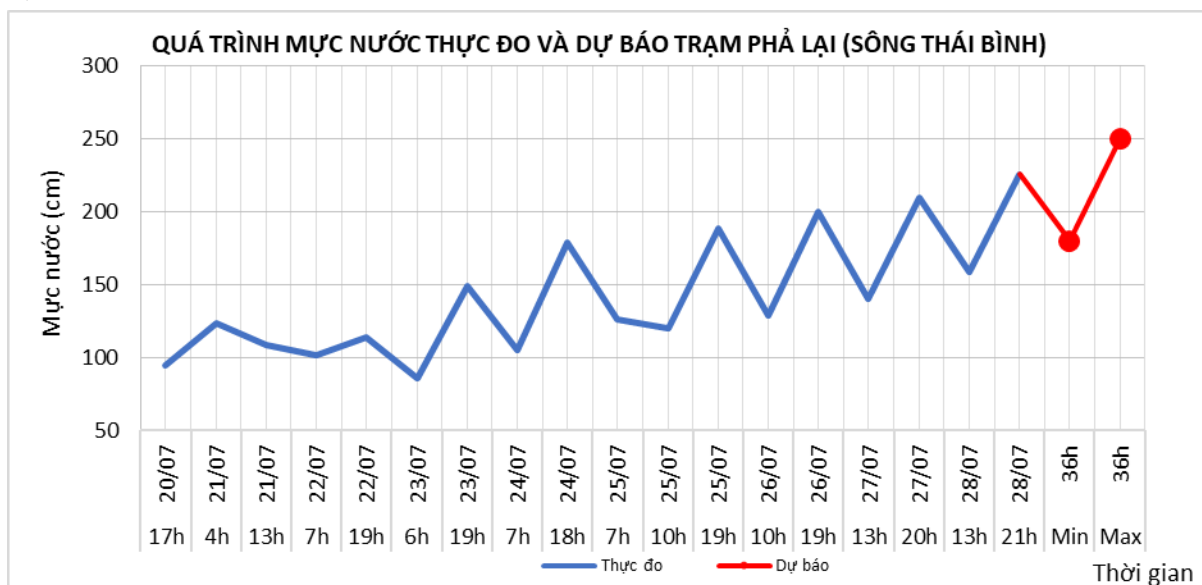
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 2,50m; thấp nhất là 1,80m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

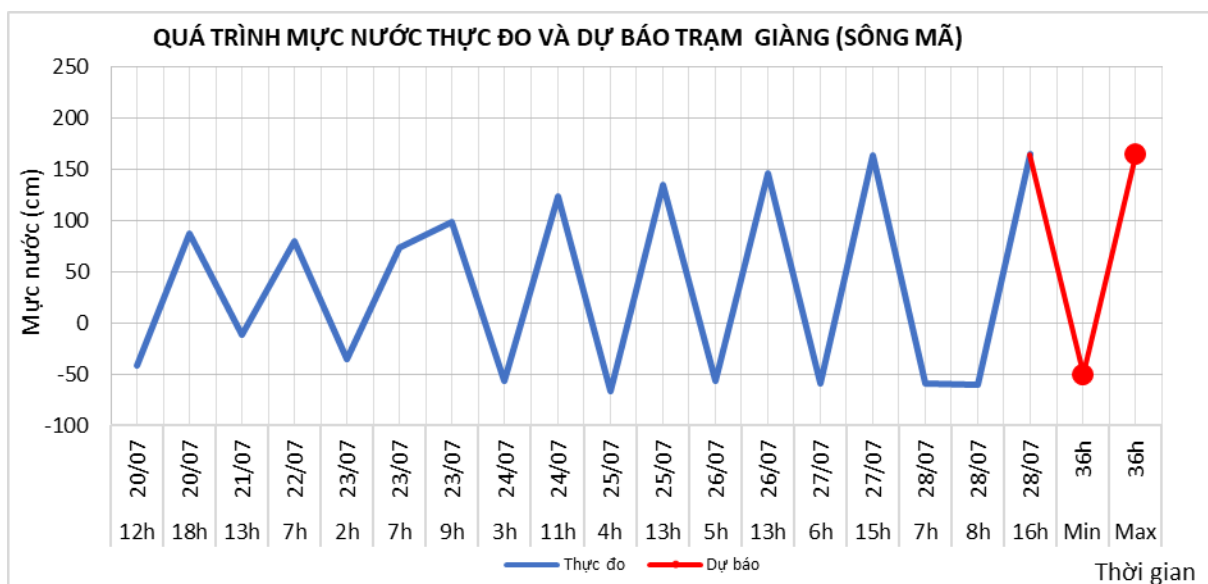
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Mã có dao động, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Mã có dao động, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.



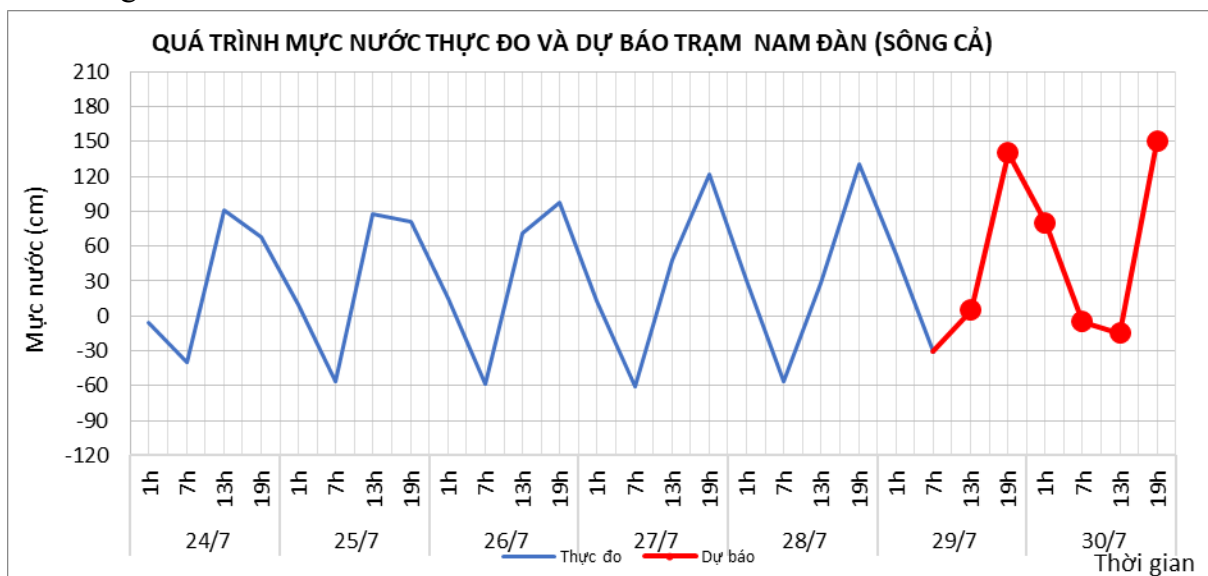
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



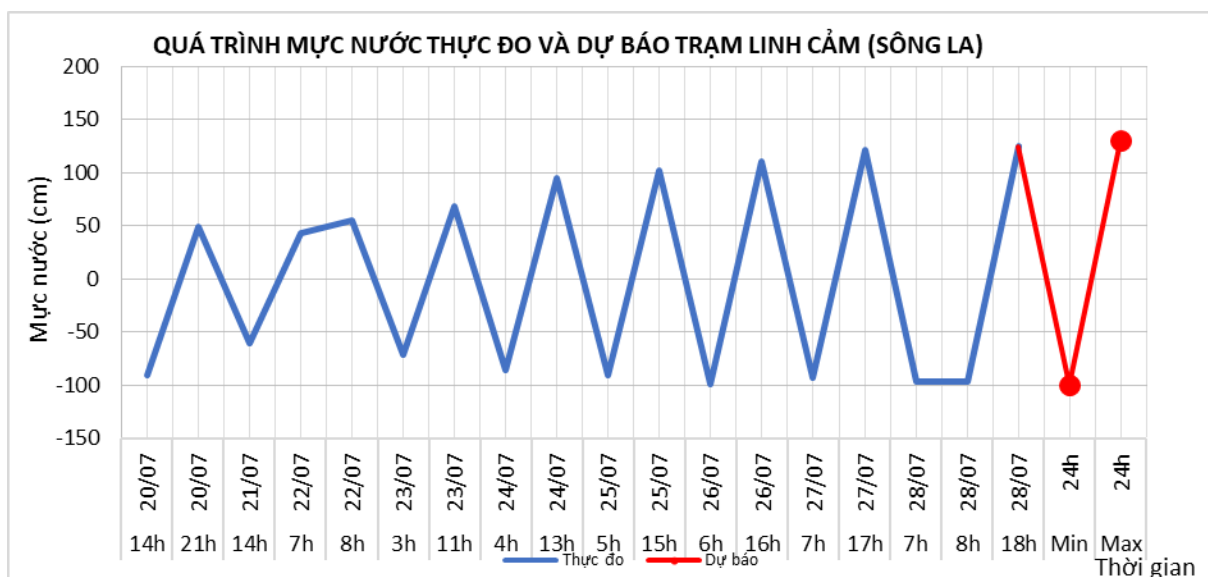
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố đang lên, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố tiếp tục lên nhưng còn dưới mức BĐ1, hạ lưu sông La dao động theo triều.



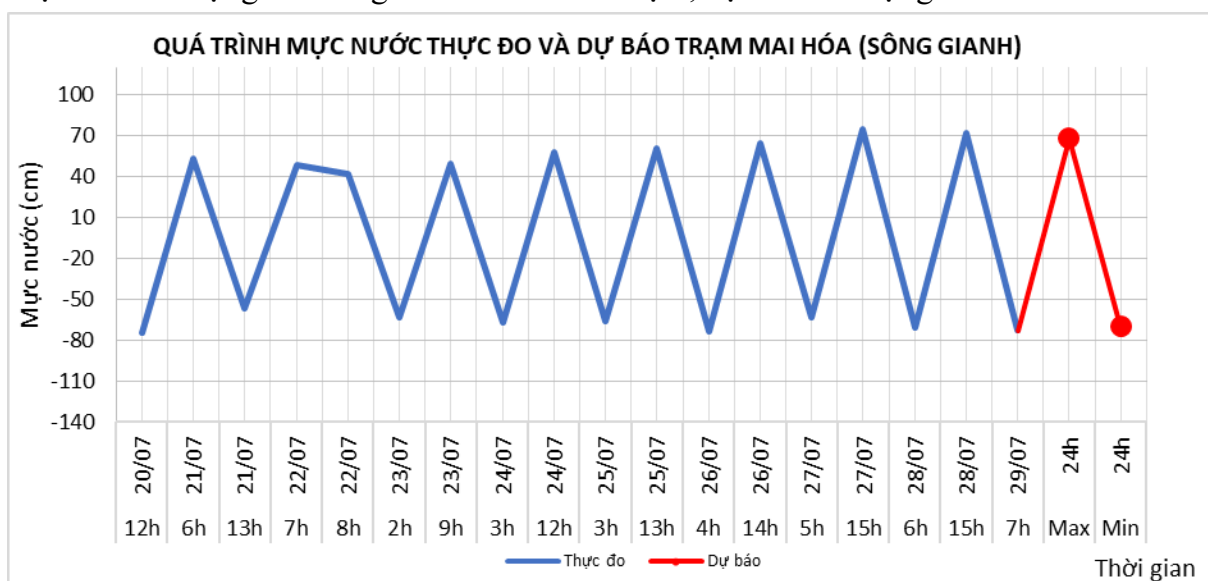
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh có dao động, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



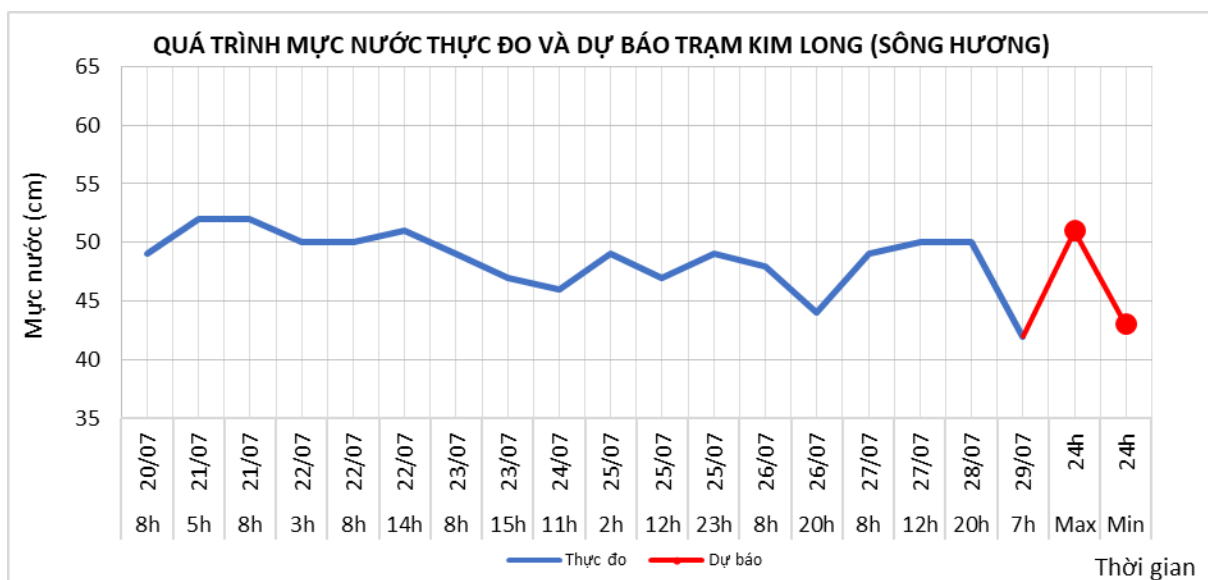
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương biến đổi chậm.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

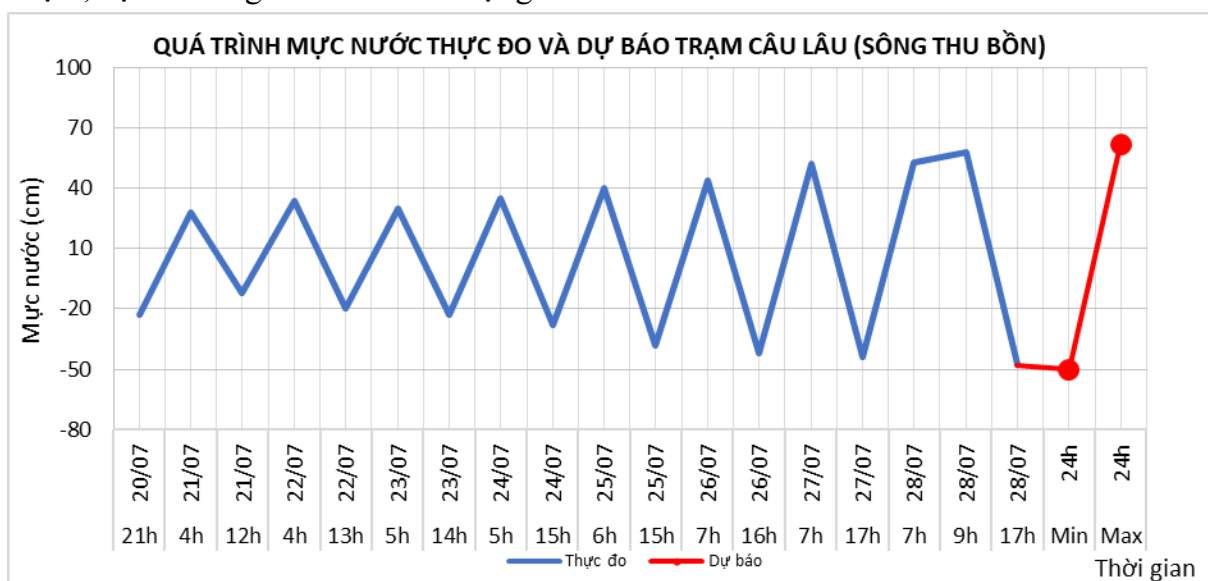
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



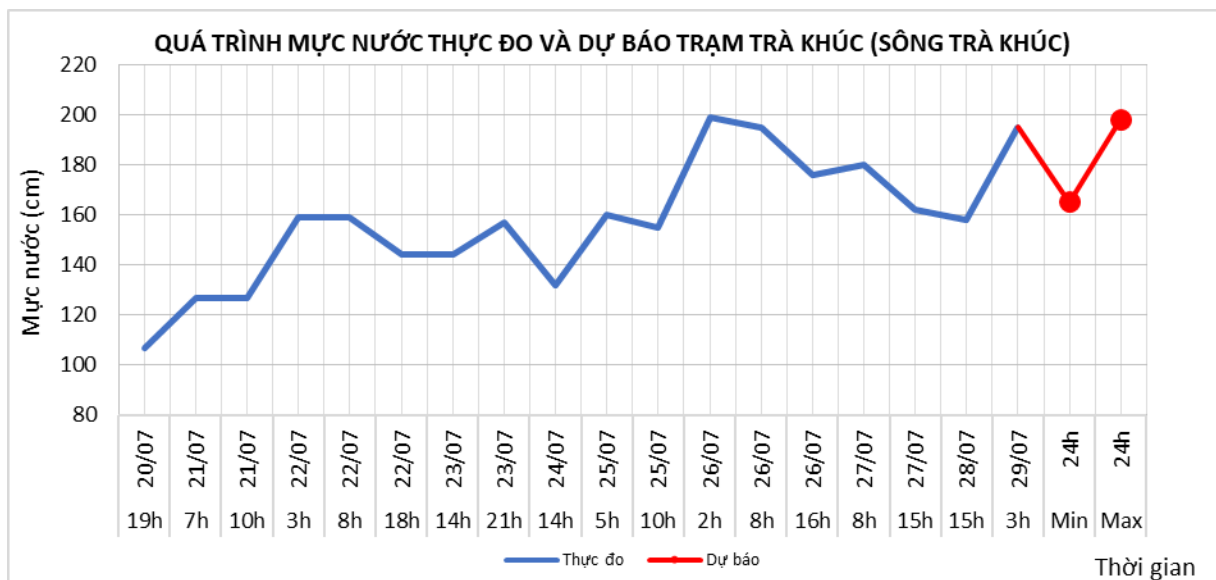
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc dao động theo điều tiết hồ chứa và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc dao động theo điều tiết hồ chứa và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



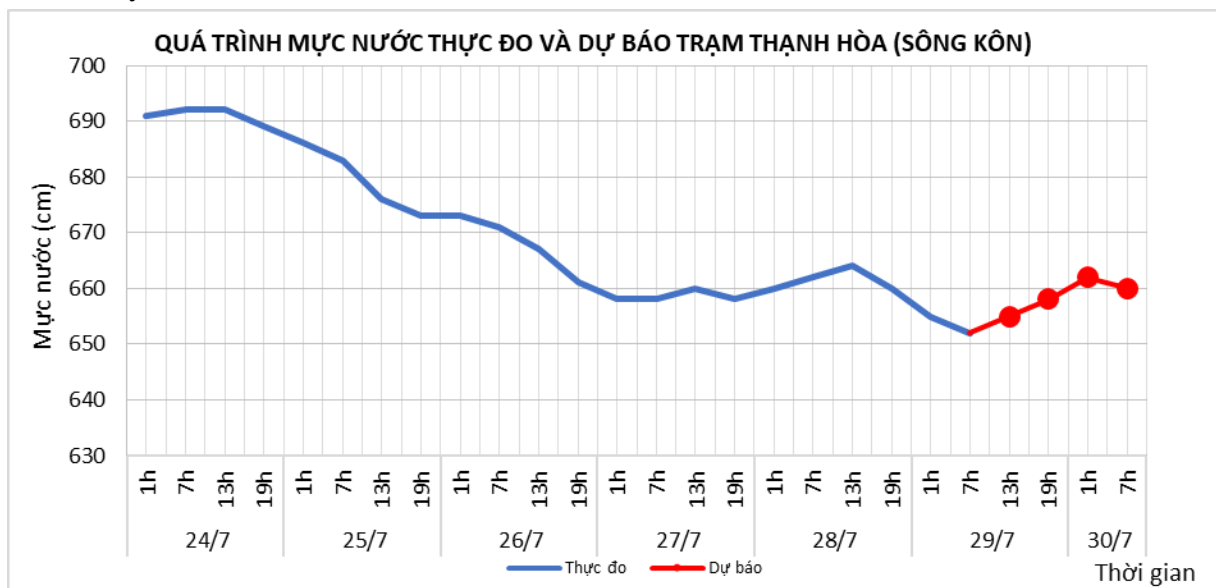
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa có dao động nhẹ theo vận hành của công trình thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động nhẹ theo vận hành của công trình thủy lợi.



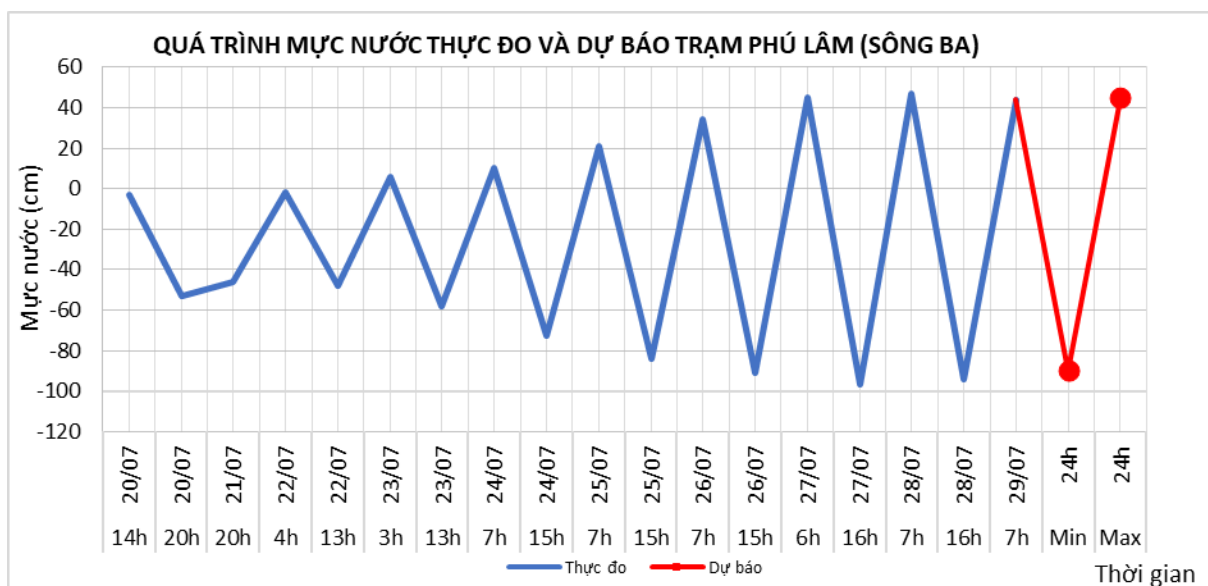
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

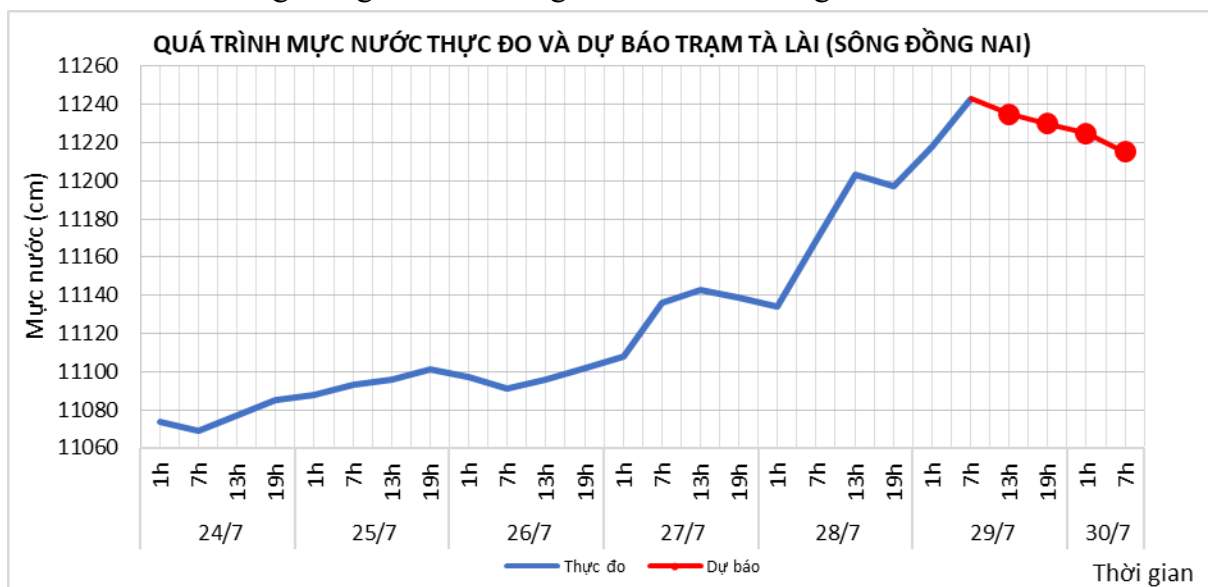
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai đang lên, mức nước lúc 7h/29/7 tại trạm Tà lài 112,43m dưới BĐ2 0,07m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai sẽ xuống chậm và dao động ở trên mức BĐ1.



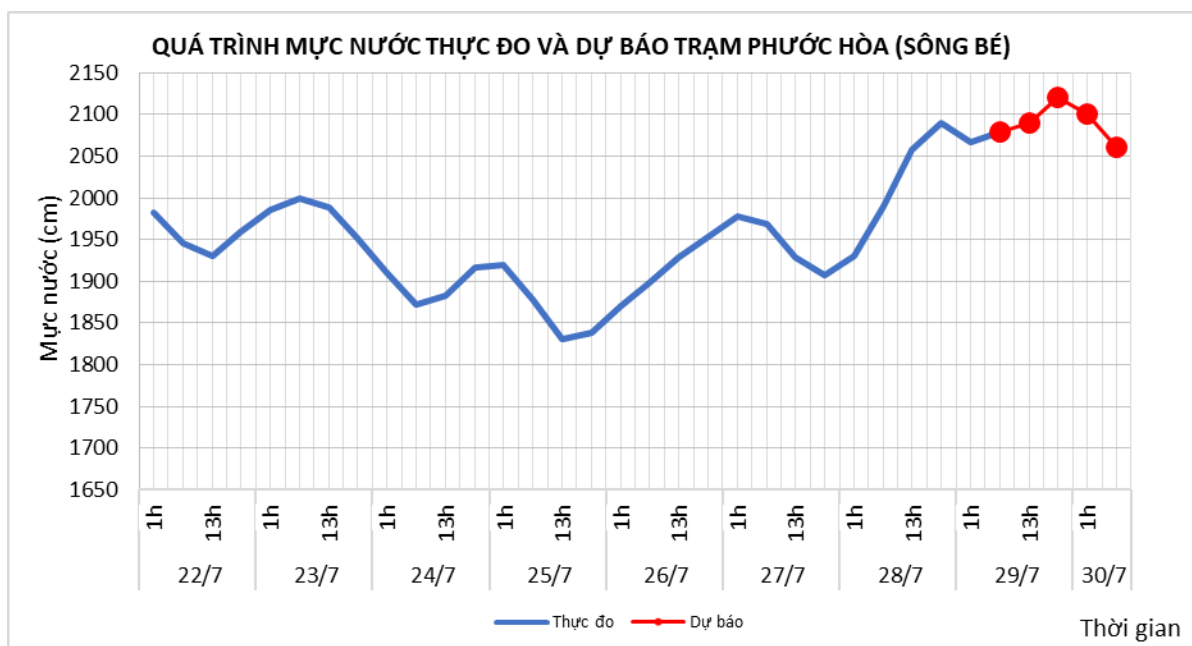
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động mạnh theo điều tiết của hồ chứa

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ chứa



6. Lưu vực sông Mê Công

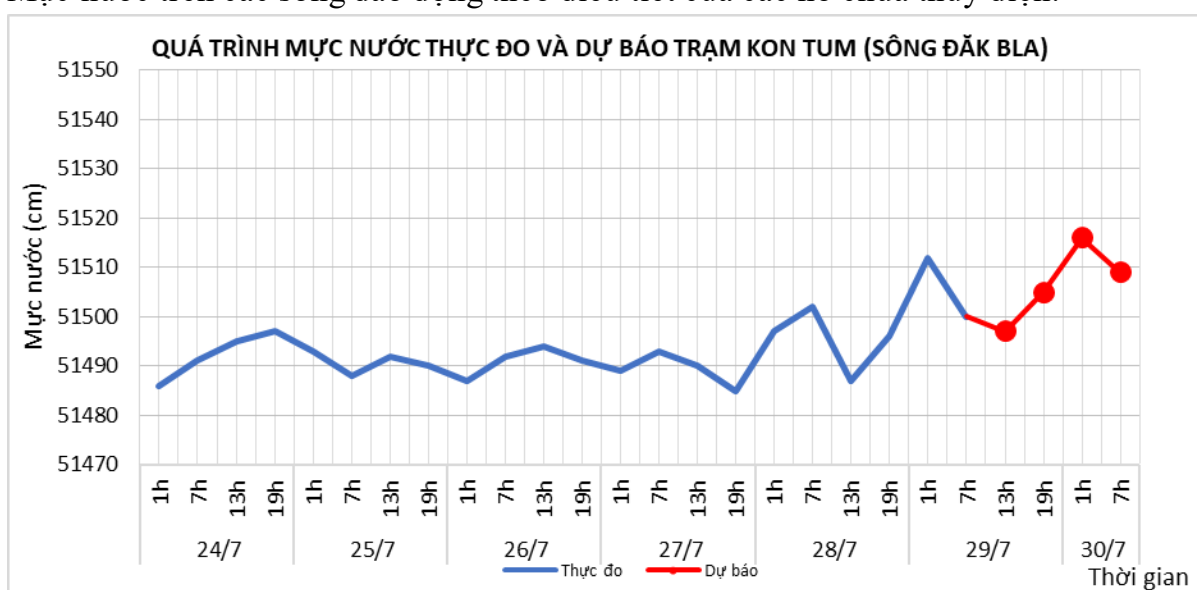
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy điện.



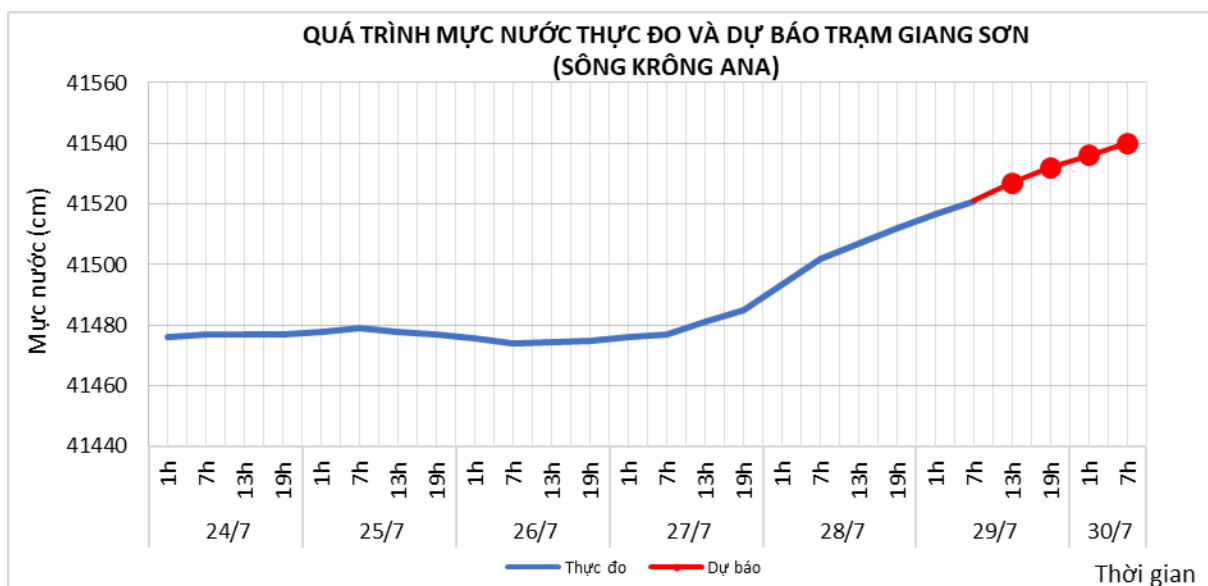
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi theo xu thế lên. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana tiếp tục biến đổi theo xu thế lên. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



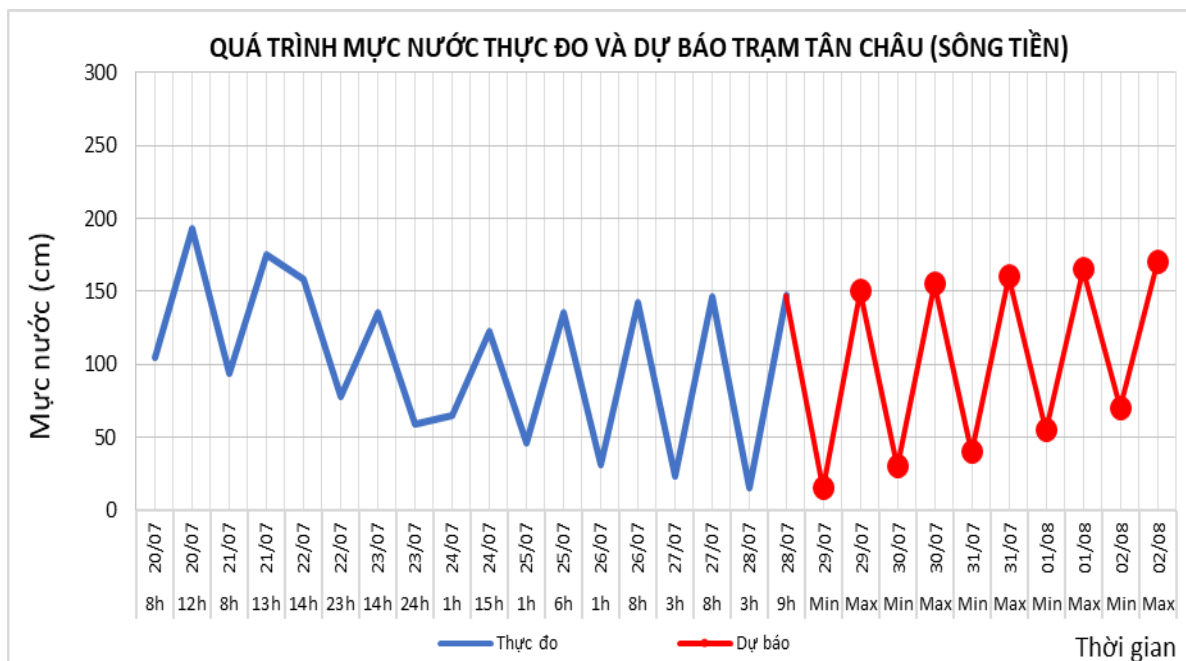
6.3. Sông Cửu Long

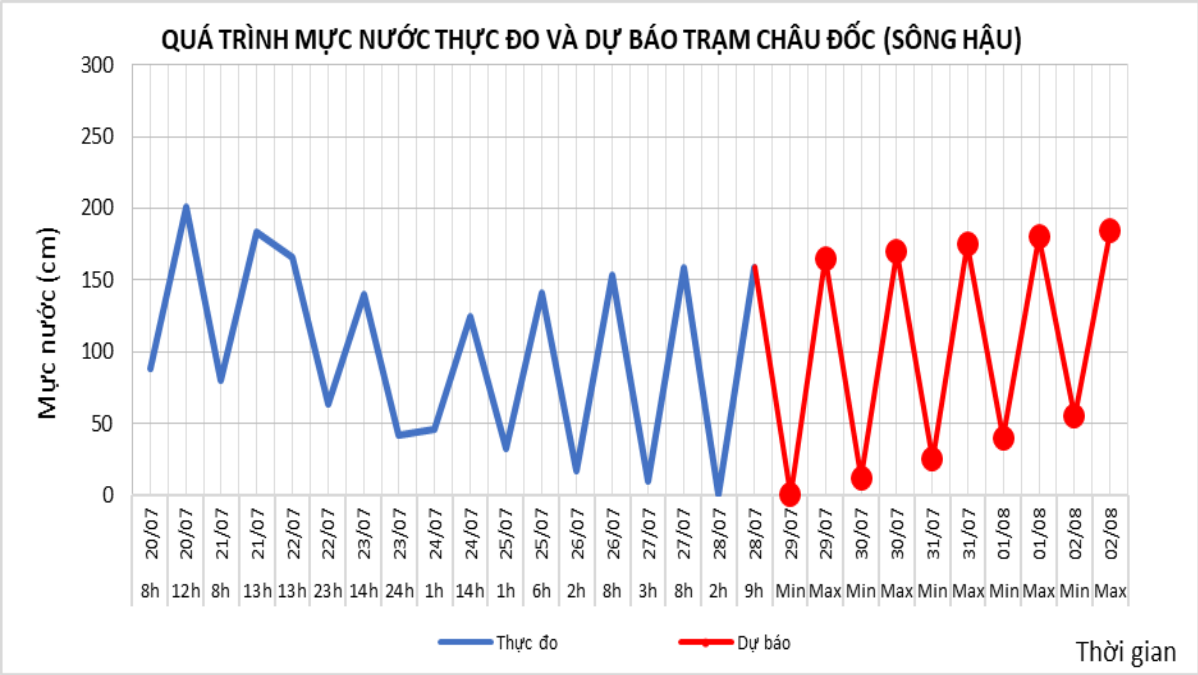
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế lên dần. Mức nước cao nhất ngày 28/7 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 1,46m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 1,59m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế lên dần. Đến ngày 02/8, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 1,9m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 2,0m.





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-28/07	19h-28/07	1h-29/07	7h-29/07	13h-29/07		19h-29/07		1h-30/07		7h-30/07		13h-30/07		19h-30/07		1h-31/07		7h-31/07	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	3688	3917	4008	3958	4000	↗	4050	↗	4300	↗	3800	↘								
Thao	Yên Bái	2536	2546	2550	2572	2680	↗	2720	↗	2700	↘	2680	↘								
Thao	Phú Thọ	1229	1234	1245	1260	1290	↗	1320	↗	1350	↗	1370	↗								
Lô	Tuyên Quang	1690	1720	1728	1740	1760	↗	1780	↗	1720	↘	1705	↘								
Lô	Vũ Quang	943	953	981	997	1015	↗	1045	↗	1070	↗	1060	↘								
Hồng	Hà Nội	422	425	434	432	430	↘	445	↗	455	↗	455	↔	445	↘	455	↗	475	↗	480	↗
Cả	Nam Đàn	28	131	53	-31	5	↗	140	↗	80	↘	-5	↘	-15	↘	150	↗				
Kôn	Thanh Hòa	664	660	655	652	655	↗	658	↗	662	↗	660	↘								
Đồng Nai	Tà Lài	11203	11197	11218	11243	11235	↘	11230	↘	11225	↘	11215	↘								
Bé	Phước Hòa	2058	2090	2066	2079	2090	↗	2120	↗	2100	↘	2060	↘								
Đăkbla	Kon Tum	51487	51496	51512	51500	51497	↘	51505	↗	51516	↗	51509	↘								
Krông Ana	Giang Sơn	41508	41512	41514	41521	41527	↗	41532	↗	41536	↗	41540	↗								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	246	↑	204	↑	280	↑	235	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	235	↑	164	↑	260	↑	180	↑
Lục Nam	Lục Nam	225	↑	147	↑	250	↑	170	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	226	↑	159	↑	250	↑	180	↑
Mã	Giàng (**)	165	↑	-60	↓	165	→	-50	↑
La	Linh Cẩm	125	↑	-96	→	130	↑	-100	↓
Gianh	Mai Hóa	72	↓	-73	↓	68	↓	-70	↑
Hương	Kim Long	50	→	42	↓	51	↑	43	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	58	↑	-48	↓	62	↑	-50	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	195	↑	158	↓	198	↑	165	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	44	↓	-94	↑	45	↑	-90	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày												Mức nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
				28/07		29/07		30/07		31/07		01/08				02/08		28/07		29/07		30/07		31/07	
Sông Tiền	Tân Châu	147	📈	157	📈	167	📈	177	📈	185	📈	190	📈	15	📉	19	📈	40	📈	60	📈	80	📈	100	📈
Sông Hậu	Châu Đốc	159	📉	170	📈	180	📈	190	📈	195	📈	200	📈	0	📉	8	📈	20	📈	40	📈	60	📈	80	📈

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 30/07

Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin

Phùng Tiến Dũng